

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2019/DS-ST

Ngày: 28 - 11 - 2019

V/v “Tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Danh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1952. Địa chỉ: Tổ 17, ấp T, xã D, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952. Địa chỉ: Tổ 17, ấp T, xã D, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà P trình bày:

Vào ngày 23/7/2017 (âm lịch) bà P và bà Nguyễn Thị L có làm biên nhận với nội dung là bà L có mượn của bà P số tiền 150 triệu đồng và hẹn 02 tháng sau sẽ trả tiền cho P, không có thỏa thuận lãi suất, bà L nói vay tiền để làm vốn kinh doanh, bà P đã giao đủ tiền cho bà L. Đến hạn trả tiền nhưng bà L

không trả như đã thỏa thuận. Bà P đã nhiều lần yêu cầu bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà L cố tình tránh mặt. Nay bà P yêu cầu giải quyết buộc bà L trả số tiền gốc là 150 triệu đồng; bà P không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị P trình bày: Ngày 23/7/2017 AL bà có cho bà L vay số tiền 150 triệu đồng; có thỏa thuận trả lãi nhưng không nói lãi suất bao nhiêu. Bà L hứa 02 tháng sau sẽ thanh toán số tiền nợ nhưng đến nay bà L không trả tiền lãi và gốc. Nay bà P yêu cầu bà L trả 150 triệu đồng tiền gốc, bà P không yêu cầu tính lãi từ ngày vay cho đến nay. Kể từ sau khi bản án có hiệu lực pháp luật thì bà yêu cầu bà L trả tiền lãi theo quy định của pháp luật. Bà cho bà L vay tiền thì chồng bà L là ông Nguyễn Thanh T không biết nên bà không yêu cầu ông T trả số tiền này và bà không yêu cầu đưa ông T tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân phát biểu ý kiến:

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi trước Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P: Buộc bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ gốc là 150 triệu đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Xét bị đơn bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử giải

quyết vắng mặt bà L là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để thông báo cho bà Nguyễn Thị L biết việc bà Nguyễn Thị P khởi kiện nhưng bà L đều không có mặt. Theo xác nhận của Công an xã Thành Đông thì bà Nguyễn Thị L còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, hiện tại bà L không có mặt tại địa phương, không rõ thời gian bỏ đi và không có đăng ký tạm vắng với địa phương. Ông Lê Quang Tảo là Trưởng ban nhân dân ấp Thành Quới cho biết là hiện tại bà L không có mặt tại địa phương từ 03 tháng nay, không biết bà L đi đâu, làm gì. Vì vậy, bà L vắng mặt tại nơi cư trú là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bà L theo quy định của pháp luật.

Xét biên nhận tiền ngày 23/7(al)/2017 có nội dung bà Nguyễn Thị L chủ cây xăng dầu Thanh T có mượn của bà Nguyễn Thị P số tiền 150.000.000 đồng, hẹn đến ngày 2 tháng sau sẽ hoàn trả, biên nhận có ký tên và đóng dấu Doanh nghiệp Tư nhân Thanh T. Trong quá trình giải quyết vụ án phía bà L không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Theo quy định của pháp luật thì đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ thì Tòa án giải quyết theo chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bà L phải có trách nhiệm trả cho bà P số tiền là 150.000.000 đồng.

Bà Phụng cho rằng số tiền bà L vay thì chồng bà L là ông Nguyễn Thanh T không biết và không yêu cầu ông T trả số tiền này nên được chấp nhận.

Bà P không yêu cầu bà L trả tiền lãi tính từ ngày vay cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm là sự tự nguyện của bà P nên được chấp nhận. Bà P yêu cầu bà L trả tiền lãi tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi bà L trả hết nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P: Buộc bà Nguyễn Thị L phải trả bà Nguyễn Thị P số tiền gốc là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị L.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng